Người ký: TRUNG TÂM THÔNG TIN - HỘI NGHỊ TỈNH QUẢNG NGÃI
Email: ttht@quangngai.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 12.11.2026 14:22:27 +07:00

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN CÔNG TÁC VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Số : 208 /QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Công tác về người khuyết tật tỉnh Quảng Ngãi

TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Uỷ ban về quyền của người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Công tác về người khuyết tật tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3704/TTr-SYT ngày 03/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ thành viên Ban Công tác về người khuyết tật tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các Thành viên Ban Công tác về người khuyết tật tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban Công tác *(tại Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 19/10/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh);*
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: PCVP, NC;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TRƯỞNG BAN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Ngọc Sâm

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN CÔNG TÁC
VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động của Ban Công tác về người khuyết tật tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 208 /QĐ-BCT ngày 12/11/2026 của Trưởng Ban Công tác về người khuyết tật tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các thành viên; chế độ làm việc, cơ chế phối hợp, thông tin, báo cáo và điều kiện bảo đảm hoạt động của Ban Công tác về người khuyết tật tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi là Ban Công tác).

2. Quy chế áp dụng đối với thành viên Ban Công tác, cơ quan thường trực và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan khi phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Ban Công tác.

Điều 2. Vị trí, chức năng và nguyên tắc hoạt động

1. Ban Công tác là tổ chức phối hợp liên ngành, tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều phối công tác về người khuyết tật theo Quyết định số 2540/QĐ-UBND; không thay thế chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị.

2. Ban Công tác làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; bảo đảm dân chủ, công khai, phối hợp chặt chẽ, rõ trách nhiệm và không làm phát sinh thủ tục ngoài quy định. Thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công.

3. Việc lấy ý kiến tập thể có thể thực hiện tại cuộc họp hoặc bằng văn bản. Kết luận của Ban Công tác được xác định trên cơ sở ý kiến tán thành của quá nửa số thành viên tham gia biểu quyết; nội dung còn ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền phải được báo cáo Trưởng ban xem xét, xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền. Ý kiến khác nhau được tổng hợp, lưu trong hồ sơ.

4. Mọi hoạt động phải tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp, sự tham gia và khả năng tiếp cận của người khuyết tật; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức và quy định của pháp luật.

Điều 3. Con dấu, cơ quan thường trực

1. Trưởng ban sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng ban Thường trực sử dụng con dấu của Sở Y tế khi ký văn bản thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền được giao theo Quyết định thành lập Ban và quy định có liên quan.

2. Sở Y tế là cơ quan thường trực Ban Công tác, sử dụng bộ máy và điều kiện hiện có để tham mưu, tổng hợp, phục vụ hoạt động của Ban Công tác.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng ban

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Ban Công tác; chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định thành lập Ban và Quy chế này.

2. Phân công, điều chỉnh nhiệm vụ giữa các thành viên phù hợp với chức năng, thẩm quyền; chủ trì, kết luận cuộc họp; quyết định chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện.

3. Chỉ đạo xử lý các vấn đề phối hợp liên ngành; báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét các nội dung vượt thẩm quyền. Có thể giao Phó Trưởng ban Thường trực chủ trì cuộc họp, xử lý công việc cụ thể theo phạm vi được giao.

Điều 5. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban Thường trực

1. Giúp Trưởng ban điều hành công việc thường xuyên; chỉ đạo cơ quan thường trực xây dựng chương trình, kế hoạch, chuẩn bị nội dung họp và theo dõi việc thực hiện kết luận của Trưởng ban.

2. Chủ trì phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch; tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát theo chương trình được phê duyệt, không thay thế thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan có thẩm quyền.

3. Kịp thời tham mưu giải quyết khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh giữa các kỳ họp; thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 6. Trách nhiệm chung của các thành viên

1. Chủ động triển khai công việc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức mình; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về tiến độ, chất lượng và kết quả nhiệm vụ được phân công.

2. Tham dự cuộc họp, tham gia ý kiến đúng thời hạn; phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu và thực hiện báo cáo; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp giải quyết.

3. Lồng ghép nhiệm vụ hỗ trợ, bảo đảm quyền của người khuyết tật trong chương trình, kế hoạch công tác của ngành, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức; không làm thay nhiệm vụ của cơ quan khác.

Điều 7. Phân công nhiệm vụ theo cơ quan, tổ chức

1. Sở Y tế. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực; chủ trì tham mưu chương trình, kế hoạch liên ngành, tổng hợp thông tin về người khuyết tật; phối hợp triển khai chính sách trợ giúp xã hội, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng

và các dịch vụ thuộc lĩnh vực y tế; theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả hoạt động của Ban Công tác.

2. Sở Nội vụ. Phối hợp triển khai chính sách việc làm, tư vấn, giới thiệu việc làm phù hợp với người khuyết tật; tham mưu công tác hội và thi đua, khen thưởng theo chức năng, thẩm quyền.

3. Sở Tài chính. Trên cơ sở dự toán và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định; thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, các nguồn vốn và viện trợ thuộc phạm vi được giao theo quy định.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Phối hợp tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phù hợp; thúc đẩy điều kiện tiếp cận dịch vụ, thông tin và thực hiện các chính sách miễn, giảm theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường. Lồng ghép nhu cầu của người khuyết tật trong công tác phòng, chống thiên tai, giảm nghèo và chương trình hỗ trợ nhà ở thuộc phạm vi phụ trách; phối hợp hướng dẫn các giải pháp bảo đảm khả năng tiếp cận và an toàn.

6. Sở Khoa học và Công nghệ. Thúc đẩy tiếp cận công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công nghệ hỗ trợ và hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp phù hợp cho người khuyết tật theo chức năng.

7. Sở Xây dựng. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chuẩn, quy định về khả năng tiếp cận công trình xây dựng, hạ tầng giao thông và vận tải hành khách công cộng đối với người khuyết tật theo thẩm quyền.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp rà soát nhu cầu, thúc đẩy giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt và khả năng tiếp cận giáo dục; triển khai nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp thuộc chức năng, thẩm quyền và phối hợp kết nối học nghề, việc làm.

9. Sở Tư pháp. Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý; phối hợp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật theo quy định.

10. Sở Ngoại vụ. Phối hợp vận động, kết nối hợp tác quốc tế và viện trợ phi chính phủ nước ngoài hỗ trợ người khuyết tật theo phân công và quy định của pháp luật.

11. Sở Dân tộc và Tôn giáo. Lồng ghép nội dung trợ giúp người khuyết tật trong chính sách, chương trình thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật.

12. Công an tỉnh. Phối hợp phòng ngừa, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người khuyết tật; phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự đối với hoạt động liên quan khi có yêu cầu phù hợp chức năng.

13. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Phối hợp tham mưu, tổng hợp, phục vụ công tác chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các nội dung do Ban Công tác báo cáo, đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ.

14. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tham gia Ban Công tác. Phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát xã hội, phản ánh kiến nghị, huy động nguồn lực hợp pháp và triển khai các hoạt động hỗ trợ phù hợp với chức năng, điều lệ từng tổ chức; gồm đại diện Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh.

15. Đại diện các hội tham gia Ban Công tác. Hội Bảo vệ quyền trẻ em và Bảo trợ người khuyết tật tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh và Hội Người mù tỉnh phối hợp nắm bắt nhu cầu, phản ánh kiến nghị, tham gia truyền thông, giám sát và thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật theo điều lệ, chức năng và nguồn lực hợp pháp của hội.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 8. Hội họp và xử lý công việc

1. Ban Công tác họp định kỳ 01 lần/năm để đánh giá kết quả, xác định nhiệm vụ năm tiếp theo; họp đột xuất khi cần thiết do Trưởng ban quyết định. Trường hợp được giao, Phó Trưởng ban Thường trực chủ trì họp và báo cáo kết quả với Trưởng ban.

2. Thành viên tham dự đầy đủ; nếu không thể tham dự phải thông báo cơ quan thường trực và thực hiện việc cử người dự thay theo yêu cầu của Trưởng ban. Việc biểu quyết, tổng hợp ý kiến tuân thủ Điều 2 Quy chế này.

3. Vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp do Sở Y tế tổng hợp, đề xuất Trưởng ban chỉ đạo hoặc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản. Kết luận và nhiệm vụ giao sau cuộc họp phải xác định rõ đầu mối, nội dung, tiến độ thực hiện.

Điều 9. Phối hợp, kiểm tra, đôn đốc

1. Các cơ quan, tổ chức, địa phương chủ động phối hợp, cung cấp thông tin theo đề nghị của cơ quan thường trực phù hợp chức năng, nhiệm vụ và quy định về bảo vệ dữ liệu, thông tin.

2. Ban Công tác tổ chức kiểm tra, đôn đốc theo kế hoạch hoặc khi cần thiết. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật, Ban Công tác chuyển thông tin, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xem xét, xử lý theo quy định; không trực tiếp thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước.

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, thành viên Ban Công tác gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công về Sở Y tế để tổng hợp; thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban.

2. Sở Y tế tổng hợp, tham mưu Ban Công tác báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin phục vụ báo cáo.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Công tác được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định. Sở Y tế lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Công tác theo quy định hiện hành; không tự đặt ra chế độ chi ngoài quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ban Công tác và cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này theo phạm vi nhiệm vụ được giao.

2. Sở Y tế theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất Trưởng ban xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Khi cần sửa đổi, bổ sung Quy chế hoặc thay đổi thành viên Ban Công tác, Sở Y tế tổng hợp đề xuất: nội dung sửa đổi Quy chế trình Trưởng ban quyết định; việc thay đổi thành viên trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

4. Trong quá trình hoạt động, nếu có những khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc những vấn đề chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, các Thành viên Ban Công tác kịp thời phản ánh bằng văn bản về cơ quan Thường trực Ban Công tác để tổng hợp, trình Trưởng ban xem xét, quyết định./.